

Số: /TTr-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

(1) Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 khóa XIII đã hiến định: “Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở” (khoản 3 Điều 59).

(2) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã yêu cầu: “Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nghiêm minh, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình, bước đi vững chắc. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, có sự thống nhất cao thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép; những chủ trương đã thực hiện, nhưng không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời.”

(3) Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới đã xác định phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp tại khu vực đô thị, đồng thời yêu cầu: “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện

thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận dễ dàng với nhà ở xã hội; cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng, kinh doanh, mua bán, quản lý, sử dụng nhà ở xã hội”.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Nhà ở số 27/2023/QH13 đã được Quốc hội ban hành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho địa phương cũng như các tổ chức, cá nhân khi thực hiện việc quản lý, phát triển nhà ở xã hội (Nghị định số 100/2024/NĐ-CP sẽ thay thế các Nghị định nêu trên).

Trong bối cảnh mới, một số nội dung tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP không còn phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

(1) Quy định về số tiền sử dụng đất mà chủ đầu tư phải nộp của dự án đối với trường hợp thực hiện đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 19.

Lý do:

- Tại khoản 3 Điều 155 Luật Đất đai quy định:

“3. Thời điểm định giá đất, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được quy định như sau:

a) Đối với trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, là thời điểm Nhà nước ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 124 của Luật này;

b) Đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất, là thời điểm người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc người đại diện cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định của pháp luật;

c) Đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất mà làm thay đổi diện tích, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, là thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất;

d) Đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về xây dựng mà phải xác định lại giá đất, là thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết.

- Tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 100/2025/NĐ-CP quy định:

“2. Số tiền mà chủ đầu tư phải nộp thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tại thời điểm đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật”.

Mặc dù Luật Đất đai năm 2024 đã có quy định đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất theo tiền độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể được xác định theo thời điểm ban hành của từng quyết định. Tuy nhiên, việc tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chủ đầu tư phải nộp tại thời điểm đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã gây khó khăn cho chủ đầu tư khi lập dự án, do thiếu thông tin về giá trị tiền sử dụng đất để thực hiện nghĩa vụ về nhà ở xã hội phải nộp chưa được xác định tại thời điểm nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội.

Do đó, Bộ Xây dựng đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP như tại dự thảo Nghị định.

(2) Quy định điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Lý do: Trong thời gian qua, Bộ Xây dựng nhận được nhiều ý kiến, kiến nghị phản ánh của một số địa phương, tổ chức, cá nhân đề nghị nâng mức thu nhập của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội để tháo gỡ rào cản về thu nhập, tạo điều kiện cho người dân có thu nhập thấp chưa có nhà ở có thể tiếp cận, được mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Do đó, Bộ Xây dựng đề xuất nâng mức thu nhập: Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc đã ly hôn nhưng chưa tái hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng (Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng) tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. Trường hợp chưa kết hôn hoặc đã ly hôn nhưng chưa tái hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

(3) Quy định về cơ quan xác nhận điều kiện về thu nhập để mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị không có hợp đồng lao động quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Lý do: Bộ Xây dựng nhận được nhiều kiến nghị, phản ánh của một số địa phương như UBND tỉnh Thanh Hóa, SXD TP Hà Nội, SXD TP Đà Nẵng, SXD TP Cần Thơ, SXD tỉnh Quảng Ninh..., các tổ chức, cá nhân về một số vướng mắc, khó khăn trong việc xác nhận điều kiện về thu nhập cho đối tượng người thu nhập

thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã không có thông tin, dữ liệu về dân cư để làm cơ sở xác nhận.

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, tại văn bản số 120/TB-VPCP ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội đã giao: Bộ Công an đổi mới cơ sở dữ liệu về dân cư, bổ sung thông tin đánh giá những người được mua nhà ở xã hội dựa trên cơ sở dữ liệu để sử dụng vào việc xác nhận cho người mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, giảm thiểu các thủ tục.

Do vậy, Bộ Xây dựng đề xuất trường hợp đối tượng người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập theo quy định và được Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở hiện tại để xác nhận. Đồng thời, Bộ Xây dựng sẽ sửa đổi, bổ sung các mẫu giấy tờ chứng minh, xác nhận điều kiện để đảm bảo đồng bộ với quy định trên.

(4) Quy định về lãi suất cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Lý do: Hiện nay, lãi suất cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP lãi suất 6,6%/năm (bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ). Mức lãi suất này hiện đang cao hơn so với mức lãi suất cho vay áp dụng với các đối tượng theo các chương trình khác.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị sơ kết việc thực hiện chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội 7 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch triển khai 5 tháng cuối năm 2025, do đó, Bộ Xây dựng đề xuất quy định như sau: Lãi suất cho vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội bằng 5,4%/năm; lãi suất cho vay để xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP là cần thiết, kịp thời khắc phục một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế cũng như bảo đảm đồng bộ thống nhất với các pháp luật liên quan cũng như đẩy mạnh nguồn cung nhà ở xã hội gắn với việc thực hiện Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030, đồng thời góp phần tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, giúp thị trường phát triển ổn định, lành mạnh hơn, đồng thời bảo đảm có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Nhà ở theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định

Việc ban hành dự thảo Nghị định để tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật

phù hợp với điều kiện thực tiễn, tạo điều kiện cho các đối tượng thuận lợi hơn trong việc tiếp cận chính sách nhà ở xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.
- Bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan (như pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về xây dựng...).
- Đảm bảo việc phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm của các cấp, chính quyền địa phương trong lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội.
- Khắc phục những nội dung, vấn đề vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Xây dựng đã triển khai các công việc sau:

1. Tiến hành rà soát các quy định của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tiến hành rà soát chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước.
2. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi xin ý kiến các Bộ bằng văn bản; đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân từ ngày ... đến ngày ... (Công văn số .../BXD-QLN ngày ... của Bộ Xây dựng).
3. Tính đến hết ngày ... , Bộ Xây dựng đã nhận được ... văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị định của ... và ý kiến của ... công dân thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, trong đó có ... nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác. Bộ Xây dựng đã tổ chức tổng hợp các ý kiến góp ý; nghiên cứu giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.
4. Ngày... , Bộ Xây dựng đã có Công văn số .../BXD-QLN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày ... , Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định gửi Bộ Xây dựng và Văn phòng Chính phủ.
5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-BTP, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Nội dung sửa đổi hoàn thiện

a) Sửa đổi quy định *số tiền sử dụng đất mà chủ đầu tư phải nộp của dự án đối với trường hợp thực hiện đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP* như sau:

- Tiền sử dụng đất của toàn bộ dự án mà chủ đầu tư phải nộp được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Số tiền nộp bổ sung của phần diện tích 20% đất ở được chấp thuận cho phép đóng tiền tương đương, tính bằng 3%/năm tiền sử dụng đất của 20% diện tích đất ở của dự án theo thời gian, tiến độ hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt.

- Trường hợp tiền sử dụng đất của dự án được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai được tính tại thời điểm dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thì số tiền chủ đầu tư phải nộp là số tiền sử dụng đất được xác định của toàn bộ dự án theo quy định của pháp luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b) Sửa đổi quy định *điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP* theo hướng: nâng điều kiện về thu nhập đối với người chưa kết hôn hoặc đã ly hôn nhưng chưa tái hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng; trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương.

Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc đã ly hôn nhưng chưa tái hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Thời gian xác định điều kiện về thu nhập là trong 12 tháng liền kề, tính từ thời điểm đối tượng nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

c) Sửa đổi quy định *cơ quan xác nhận điều kiện thu nhập để mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp đối tượng người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số*

100/2024/NĐ-CP theo hướng giao Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở hiện tại xác nhận.

d) Sửa đổi quy định *lãi suất cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP* theo hướng nghiên cứu giảm lãi suất vay vốn ưu đãi mua, thuê mua nhà ở xã hội (5,4%/năm).

3.2. Về hiệu lực thi hành

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết việc thực hiện chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội 07 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch triển khai 05 tháng cuối năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ theo hình thức rút gọn, thời hạn trình Chính phủ trước 15/9/2025.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Theo đó, căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 “*Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành*”, Bộ Xây dựng đề xuất Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội không có nội dung liên quan đến điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Do vậy, dự thảo Nghị định này cũng không có nội dung liên quan đến các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Dự thảo Nghị định này không có nội dung về thủ tục hành chính.

3. Dự thảo Nghị định được xây dựng trên quan điểm tiếp cận bình đẳng, không có sự phân biệt về giới trong việc quản lý, sử dụng nhà ở.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Dự kiến khi Nghị định được ban hành, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành.

Đối với sửa đổi quy định về điều kiện về thu nhập và lãi suất cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội do đó không làm phát sinh chi phí.

2. Về thời gian trình ban hành

Dự thảo Nghị định dự kiến trình Chính phủ trước 15 tháng 9 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Bộ Xây dựng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Lưu: VT, QLN (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh